

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 31-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Quốc Diện** và Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa:* Bà
Nguyễn Thị Kiều Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An
Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày
23 tháng 6 năm 2025 về tội “Đánh B” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
16/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thị H**, sinh ngày 01/01/1964 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã Đ,
huyện A, tỉnh K. Nay là ấp M, xã Đ, tỉnh A; Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã B, huyện C,
tỉnh L. Nay là ấp M, xã B, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lê
Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị Th (chết); Chồng là Đoàn Văn T1, sinh năm 1963
và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền
sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra.

2. **Trương Thị B**, sinh ngày 01/01/1973 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp D, xã
H, huyện U, tỉnh K. Nay là ấp D, xã V, tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch:
Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12;
Con ông Trương Công V (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Chồng là
Trịnh Văn P, sinh năm 1968 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất
sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra.

(Các bị cáo H và B có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị B và Lê Thị H quen biết nhau do H thường xuyên mua hàng qua mạng xã hội do B bán. Vào khoảng tháng 4/2022 B hỏi H có biết ai bán số đề không để mua, H nói không biết nhưng nếu mua ít thì H sẽ nhận. Sau đó, H và B gặp nhau để bàn B về việc bán số đề cho các con B để kiếm tiền tiêu xài. H và B thỏa thuận B bán trực tiếp cho các con B, cuối ngày B giao phoi đề và tiền bán được cho H, H chi hoa hồng cho B từ 200.000đ đến 300.000 đồng/ngày, nếu có người trúng thưởng thì H chi trả.

B và H bán số đề của các Đài gồm Đài miền bắc; miền Trung và miền Nam, hình thức bán số đề được thực hiện như sau:

- Đối với số đầu: là 02 số của giải 8 theo kết quả xổ số kiến thiết, khi người chơi mua 1.000 đồng, nếu trúng sẽ được 80.000 đồng.

- Đối với số đuôi: là 02 số đuôi trong dãy số đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết, khi người chơi mua 1.000 đồng, nếu trúng sẽ được 80.000 đồng.

- Đối với số lô (bao lô): là 02 số cuối trong dãy số từ giải 8 đến giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết. Khi người mua 1.000 đồng sẽ phải trả cho người bán 14.000 đồng, nếu trúng thì được 80.000 đồng.

- Đối với số đá: là 02 cặp số cuối các dãy số trúng giải 8 đến giải đặc biệt. Khi người chơi mua 1.000 đồng sẽ phải trả 14.000 đồng, nếu trúng sẽ được 80.000 đồng.

B và H bán số đề từ ngày 03/4/2022 đến ngày 07/4/2022 thì bị lực lượng Công an phát hiện. Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 07/4/2022, lực lượng Công an phát hiện B đang bán số đề tại ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Bình An, tỉnh An Giang). Tang vật thu giữ gồm:

- 03 tờ giấy tập có kẻ ô ly, có ghi các con số tự nhiên (phoi đề).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu đen đã sử dụng và sim điện thoại di động nhà mạng Vinaphone số 0943313717.
- 01 cây bút mực màu xanh.
- Tiền Việt Nam đồng: 13.230.000 đồng.

B khai nhận vào ngày 07/4/2022, B bán số đề các Đài miền Nam, miền Trung và miền Bắc, cụ thể:

- Đài miền Nam gồm Đài An Giang và Bình Thuận xổ lúc 16 giờ 15 phút. B bán được số tiền 3.748.000 đồng; số tiền trúng là: số đầu 11 trúng 10.000 đồng tương đương 800.000 đồng; trúng số bao lô số 51, số tiền 21.000 đồng x 80.000 đồng = 1.600.000 đồng; Đài Bình Thuận trúng con số 35, số bao lô số tiền 5.000 đồng x 80.000 đồng = 400.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh B Đài miền Nam trong ngày 07/4/2022 là 6.548.000 đồng.

- Đài miền Trung gồm Đài Bình Định, Quảng Bình, Quảng Trị, xổ lúc 16 giờ 15 phút. B bán được số tiền 3.072.000 đồng. Số trúng: số lô 10.000 đồng, chi trả 800.000 đồng; Đài Quảng Trị trúng số 11, số lô 3.000 đồng, trả số tiền 240.000 đồng. Tổng số tiền số trúng trong ngày là 1.040.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh B ngày 07/4/2022 của Đài miền Trung là 4.112.000 đồng.

- Đài miền Bắc - Đài Hà Nội, xổ số lúc 18 giờ 15 phút. B bán được số tiền 1.278.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 07/4/2022 B bán được tổng số tiền 8.098.000 đồng nhưng bị cáo chỉ nhận được 2.630.000 đồng, chưa giao cho H thì bị Công an phát hiện và thu giữ. Từ ngày 03/4/2022 đến ngày 06/4/2022 B bán được 04 ngày, hưởng hoa hồng từ H số tiền 1.200.000 đồng. H thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-CT ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Lê Thị H và Trương Thị B về tội “Đánh B” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm i, x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị H** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Thị B** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 cây bút mực màu xanh; 01 **sim điện thoại di động nhà mạng Vinaphone số 0943313717.**

- Buộc bị cáo Trương Thị B phải nộp lại 9.298.000 đồng, (trong đó tiền dùng vào đánh B là 8.098.000 đồng và thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng). Bị cáo B được khấu trừ vào số tiền 13.230.000 đồng bị tạm giữ trong ngày bị bắt quả tang, còn lại 3.932.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần xử trả lại cho bị cáo B.

- Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp lại số tiền 5.040.000 đồng (Trong đó, tiền dùng vào việc đánh B là 3.840.000 đồng và thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

Các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của các bị cáo HĐXX nhận thấy: Do có quan hệ quen biết nên Lê Thị H và Trương Thị B cả hai đã bàn B thỏa thuận bán số đề kiểm tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể, B sẽ là người đứng ra trực tiếp bán số đề cho các con B đến cuối ngày sẽ giao phôi đề và tiền bán được cho H, H sẽ chi hoa hồng cho B từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày. Trong quá trình bán nếu có người trúng thưởng thì H sẽ là người chi trả. Tính từ ngày 03/4/2022 cho đến ngày 06/4/2022 cả hai đã thu lợi bất chính được số tiền 2.400.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 07/4/2022 khi B đang bán số đề tại ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp An Phước, xã Bình An, tỉnh An Giang thì bị Công an phát hiện và thu giữ các phôi đề bán được trong ngày bị bắt

là 11.938.000 đồng. (Trong đó, đài miền Nam là 6.548.000 đồng, đài Miền Trung là 4.112.000 đồng và đài Miền Bắc là 1.278.000 đồng).

Đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh B” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng mà VKS nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ bán số đề là hình thức đánh B pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật câu kết lại với nhau để bán số đề và tự làm thầu đề nhằm tạo ra nguồn thu lợi bất chính cho bản thân. Qua điều tra xác định các bị cáo bán số đề được khoảng 04 ngày nhưng do mỗi lần bán xong các bị cáo đã tiêu huỷ các phôi đề nên không xác định được số tiền bán đề của các bị cáo mà chỉ xác định các bị cáo thu lợi được 2.400.000 đồng. Riêng ngày bị bắt quả tang số tiền bán đề thể hiện trên phôi đề là 11.938.000 đồng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với bị cáo:

4.1 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.2 Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện nộp **lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối chiếu theo quy định pháp luật thì các bị cáo đủ điều kiện được áp dụng** các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Cha bị cáo H là Liệt sĩ được Nhà nước ghi nhận nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX nhận thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

mà để cho các bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với 03 tờ giấy tập có kẻ ô ly, có ghi các con số tự nhiên (phơi dề) (đã đưa lưu vào hồ sơ vụ án); riêng đối với 01 cây bút mực màu xanh; 01 sim điện thoại di động nhà mạng Vinaphone số 0943313717, đây là tang vật trong vụ đánh B đến nay không còn giá trị sử dụng nên xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

6.2 Đối với số tiền dùng vào việc đánh B và thu lợi bất chính là 14.338.000 đồng, cần buộc các bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp, cụ thể:

6.2.1 Buộc bị cáo Trương Thị B phải nộp lại 9.298.000 đồng, (trong đó tiền dùng vào đánh B là 8.098.000 đồng và thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng). Bị cáo B được khấu trừ vào số tiền 13.230.000 đồng bị tạm giữ trong ngày bị bắt quả tang, còn lại 3.932.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần xử trả lại cho bị cáo B.

6.2.2 Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp lại số tiền 5.040.000 đồng (Trong đó, tiền dùng vào việc đánh B là 3.840.000 đồng và thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng)

[7] Về những vấn đề khác: Đối với bà Lê Thị Phương có hành vi mua số đề do bị cáo B bán, qua hồ sơ thể hiện hiện nay bà Phương đã bỏ địa phương đi, không xác định được đi đâu. Do số tiền bà Phương mua số chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh B” nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phương là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị H và Trương Thị B phạm tội “Đánh B”.

1.1 Áp dụng vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm **i, x, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Thị H 09** (chín) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hoà, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2 Áp dụng vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm **i, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trương Thị B 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

2.1 Tịch thu tiêu huỷ 01 cây bút mực màu xanh; 01 sim điện thoại di động nhà mạng Vinaphone số 0943313717.

2.2 Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền dùng vào việc đánh B và thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

2.2.1 Buộc bị cáo Trương Thị B phải nộp lại 9.298.000 đồng, (trong đó tiền dùng vào đánh B là 8.098.000 đồng và thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng). Bị cáo B được khấu trừ vào số tiền 13.230.000 đồng bị tạm giữ trong ngày bị bắt quả tang, còn lại 3.932.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần xử trả lại cho bị cáo Trương Thị B.

2.2.2 Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp lại số tiền 5.040.000 đồng (Trong đó, tiền dùng vào việc đánh B là 3.840.000 đồng và thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng), bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 0000040 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 43/QĐ-VKSCT ngày 20/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

4. Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Lê Thị H và Trương Thị B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3- An Giang
- Công An Điều tra;
- Phòng THADS Khu vực 3- An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu

